TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-PT
Ngày: 13 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 652/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn T**, sinh năm: 1994; Tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp P, xã P1, huyện P2, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Trần Văn A (chết); Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1963; Vợ tên: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1994; Có 2 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 08/10/2019, Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông), không có giấy phép khai thác của cơ quan có thẩm quyền (đã nộp phạt xong); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2019, Trần Văn T bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ngày 09/10/2019 đã chấp hành nộp phạt xong.

Sau khi bị xử phạt hành chính, vào khoảng 07 giờ ngày 18/3/2020, Lê Văn L1 điện thoại thuê T cùng đi khai thác cát trái phép, T đồng ý và thỏa thuận giá mỗi chuyến là 90.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, T đến khu vực bến đò T1 - V1 (bờ huyện H) chờ L1 rước để cùng đi đến nơi neo đậu ghe gỗ. Khoảng 23 giờ 30 phút thì L1 đến điều khiển phương tiện là ghe gỗ, còn T ở phía trước vận hành máy hút, thả đầu hút và ống dây xuống lòng sông để hút cát. Cả hai bom hút cát đến 00 giờ 15 phút ngày 19/3/2020, lúc này trên ghe đã hút được 13,71 m^3 thì bị lực lượng Công an huyện H lập biên bản phạm pháp quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật gồm: 01 ghe gỗ, không số đăng ký, chiều dài 15,5m, chiều rộng 3,6m, chiều cao mạn ghe 2,15m, trên ghe có các dụng cụ bơm hút cát gồm, 01 (một) máy nổ, không có nhãn hiệu, số máy D6BHN079692, có gắn dụng cụ bơm hút cát và ống nhựa có đường kính 150mm, dài 15m; 01 (một) máy nổ, không có nhãn hiệu, số máy S11046272 có gắn dàn bơm hút nước và ống nhựa có đường kính 150mm dài l,5m; 01 (một) máy xăng, nhãn hiệu ROBIN EY20, màu vàng; 01 (một) máy nổ nhãn hiệu Yanmar; 01 (một) máy nổ, không nhãn hiệu, số máy 76200; 04 (bốn) bình ắc quy, nhãn hiệu DONG NAI, loại 100 Ampe, tất cả đã qua sử dụng; 13,71 m^3 cát sông.

Tại biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính ghi nhận là 01 ghe gỗ, không số đăng ký, chiều dài 14,83m, chiều rộng nhất ghe 3,75m, chiều cao mạn giữa ghe 1,77m và các công cụ trên ghe. Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành đo đạt lại và kiểm tra các công cụ trên ghe, ghi nhận ghe gỗ có chiều dài 15,5m, chiều rộng 3,6m, chiều cao mạn ghe 2,15m. Quá trình đo đạt, kiểm tra, ghi nhận có Lê Văn L1 và Trần Văn T cùng chứng kiến xác nhận đây chính là phương tiện, công cụ mà L1 và T đã dùng khai thác cát trái phép vào ngày 19/3/2020.

Kết quả xác định của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp: Vị trí T và L1 khai thác cát trái phép tại tọa độ E00520605; N01204589 thuộc ấp 1, xã Thường Phước 1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Kết quả giám định cát theo Báo cáo số 303/BCGĐ-TTGĐ ngày 11/5/2020 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng - Chi Cục giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, xác định số lượng cát tạm giữ trong vụ án là loại cát sông, hạt mịn.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ.ĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận ghe gỗ và các công cụ, thiết bị trên ghe có giá là 47.926.000 đồng; kết luận 13,71 m^3 cát có giá là 822.600 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 22/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo, kháng cáo trong hạn nên hợp lệ. Ngày 08/10/2019 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát, đến tháng 3/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm thể hiện bc đã bất chấp coi thường pháp luật, tội danh sơ thẩm xử là đúng tội, hình phạt sơ thẩm xử là quá nhẹ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép nhưng bị cáo không dừng lại mà khi được Lê Văn L1 thuê, Trần Văn T vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để bơm hút trái phép 13,71 m^3 cát từ lòng sông lên ghe gỗ vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 19/3/2020, tại tọa độ E00520605; N01204589, thủy phận sông Tiền thuộc ấp 1, xã T1 , huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Theo kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ.ĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp thì 13,71 m^3 cát có giá là 822.600 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép, nhưng không hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ, còn mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đã áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết mà bị cáo nêu tại phiên tòa phúc thẩm đã được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- BCTN;
- Lưu (10) 18b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười